

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 19/4/2021

*V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm N dân:

1. Ông Lê Đức Trí;
2. Ông Đỗ Trọng Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký tòa án , tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Thọ Xuân: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST ngày 08 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Hoàng Cao K - Sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn 4, xã X. G, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền: Bà Ngọ Thị N - Sinh năm 1995; là chuyên viên pháp lý thuộc Công ty Luật 24h; địa chỉ: 69/172 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn:

Chị Lê Thị T - Sinh năm 1985;

Hiện trú tại: Thôn T. V, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Hoàng Cao K trình bày:*

Ông và chị Lê Thị T biết nhau do qua một người quen nên vào năm 2017 và 2018 chị T có vay ông một số tiền để sửa nhà, ông đồng ý cho chị T vay tiền, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 03/8/2017 chị T vay số tiền 50.000.000đ;
- Lần 2: Vào ngày 04/9/2017 chị T vay số tiền 70.000.000đ
- Lần 3: Vào ngày 11/01/2018 chị T vay số tiền 50.000.000đ.

Tổng cộng 3 lần vay, chị T đã vay của ông số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Tất cả những lần vay tiền nói trên chị T là người trực tiếp nhận tiền, trực tiếp viết giấy vay tiền.

Trong giấy vay tiền không ghi lãi suất vay, không ghi thời hạn trả nợ tiền gốc, tuy nhiên hai bên thỏa thuận bên ngoài với nhau là thời hạn trả nợ là sau khi chị T sửa xong nhà tức là sau một tháng kể từ lần vay cuối cùng.

Nhưng từ đó đến nay chị T không trả nợ cho ông nên nay ông yêu cầu chị T phải trả cho ông số tiền gốc là 170.000.000đ và tiền lãi là 10%/ năm 38.250.000đ ($170.000.000đ \times 10\%/năm \times 27 \text{ tháng}$).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Cao K đồng ý với ý kiến của ông K.

** Tại bản tự khai và tại biên bản hòa giải ngày 01/02/2021, bị đơn chị Lê Thị T trình bày:*

Chị và ông Hoàng Cao K biết nhau qua người quen. Chị thừa nhận vào năm 2017 và năm 2018 chị có vay của ông K tổng số tiền 170.000.000đ. Lãi suất không ghi vào giấy vay tiền nhưng hai bên thỏa thuận bên ngoài với nhau là 2000đ/triệu/ngày. Từ khi vay tiền đến tháng 8/2018 chị đã trả cho ông K số tiền lãi là 95.000.000đ. Nay ông K yêu cầu chị trả nợ tiền gốc 170.000.000đ và 34.000.000đ tiền lãi (lời khai của chị T trước phiên tòa), chị không đồng ý trả lãi vì đã trả lãi với số tiền 95.000.000đ. Về số tiền gốc thì chị xin được khát, tiền lãi thì đề nghị được trả hàng tháng tính từ tháng 3/2021 trở đi theo lãi suất ngân hàng.

Ngày 01/02/2021 chị Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, HĐXX nhận định

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Hoàng Cao K yêu cầu giải quyết buộc bị đơn là chị Lê Thị T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn T. V, xã T. X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa trả nợ tiền vay, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự. Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo nguyên đơn Ông Hoàng Cao K trình bày: Năm 2017 và 2018 chị Lê Thị T đã vay của ông 3 lần tiền, tổng số tiền là 170.000.000đ, chị Lê Thị T cũng thừa nhận việc vay nợ như trên, các bên không thỏa thuận tiền lãi suất cũng như thời hạn trả nợ. Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa ông K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T phải trả nợ số tiền gốc là 170.000.000đ, và tiền lãi là 38.250.000đ. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hoàng Cao K vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án giải quyết buộc Chị Lê Thị T phải trả một lần cho ông số tiền gốc 170.000.000đ và tiền lãi tính từ tháng 1/2018 đến tháng 3/2021 là $170.000.000đ \times 10\%/năm \times 27 \text{ tháng} = 38.250.000đ$, tổng cộng cả tiền gốc và lãi là 208.250.000đ (*Hai trăm lẻ tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, ông K đã cung cấp cho tòa án hai tờ giấy viết tay, một tờ ghi: “hôm nay ngày 3-8-2017 dương lịch tôi tên là Lê Thị T "Cảnh" thôn T. V, xã Xuân Vinh Thọ Xuân Thanh Hóa có nhận vay số tiền của ông bà Hoàng Cao K với số tiền 50.000.000đ năm mươi triệu đồng chẵn", một trang khác của tờ giấy này có ghi "4/9/2017 cháu T nhận vay của 70.000.000đ".

Tờ giấy thứ hai ghi "Cháu T, Xuân Vinh vay chú K 50 triệu đồng chẵn.

Bên dưới các nội dung ghi trên đều ký Lê Thị T.

Như vậy việc ông K khởi kiện yêu cầu tòa án buộc chị T phải trả cho ông số tiền gốc 170.000.000đ là có cơ sở, cần chấp nhận.

Về lãi suất: Ông K yêu cầu chị T phải trả số tiền lãi là $170.000.000đ \times 10\%/năm \times 27 \text{ tháng} = 38.250.000đ$.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong tất cả các giấy vay nợ tiền giữa chị Lê Thị T và ông Hoàng Cao K đều không ghi lãi suất và thời hạn phải trả nợ, quá trình giải quyết vụ án chị T nại rằng hai bên thỏa thuận ngoài với nhau mức lãi suất là 2000đ/triệu/ngày và chị đã trả cho ông K số tiền lãi là 95.000.000đ nhưng chị không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc chị đã trả cho ông K số tiền lãi trên. Nên không chấp nhận lời trình bày của chị T. Ông K trình bày hai bên thỏa thuận là chị T trả tiền gốc cho ông K sau một tháng kể từ lần vay cuối cùng, ngày 11/01/2018. Trong các giấy vay nợ không ghi thể hiện thời gian trả nợ cụ thể.

Tại biên bản đối chất ngày 02/3/2021 chị T vẫn bảo vệ quan điểm là thực tế chị đã trả lại cho ông K là 95.000.000đ tiền lãi. Còn ông K vẫn giữ nguyên quan điểm hai bên thỏa thuận bên ngoài với nhau là thời hạn trả nợ là sau khi chị T sửa xong nhà nhưng từ đó đến nay chị T chưa trả cho ông được đồng tiền gốc và lãi nào. Vì vậy xác định đây là hợp đồng vay tài sản giữa chị Lê Thị T và ông Hoàng Cao. Do các bên không thỏa thuận trả lãi và khi bên cho vay, ông K đòi nợ mà bên vay, chị T không trả nợ nên nguyên đơn có yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định là có căn cứ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc phía bị đơn phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 357; Điều 463; 466; Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điều 39; khoản 1, 2, 4 Điều 91; Khoản 1 Điều 147; khoản 2 điều 227; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 nghị quyết 326/2016/NQ- UBTWQH 14 ngày 30 /12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Cao K.

Buộc chị Lê Thị T phải trả số tiền gốc đã vay của ông Hoàng Cao K là 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*) và tiền lãi là: 38.250.000đ (*Ba tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng cộng, buộc chị Lê Thị T phải trả một lần cho ông Hoàng Cao K số tiền gốc và lãi là 208.250.000đ (*Hai trăm lẻ tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thọ Xuân
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân;
- UBND TT Sao Vàng;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Tiến Dũng

Thọ Xuân, ngày 25 tháng 5 năm 2021

Số: 55 /2021/TB-TA

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 48; 266 và 268 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét thấy bản án dân sự sơ thẩm số: 15/2021/DS-ST ngày 19/4/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xét xử có thiếu sót và cần được sửa chữa, bổ sung, cụ như sau:

1. Về nội dung, sửa chữa, bổ sung:

- Tại dòng thứ 16,17, trang 04 từ trên xuống trước đây ghi “**Về án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu 8.500.000đ (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân”.

Nay được sửa chữa, bổ sung là: “**Về án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu 10.412.500đ (*Mười triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân”.

2. Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa trân trọng thông báo để các cơ quan, đương sự được biết.

Nơi gửi:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Thọ Xuân;
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng